

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2019

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Thanh

Ông Hồ Bá Võ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Phước Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2019/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 về “Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986;

Địa chỉ hiện nay: Căn hộ 4.7 D1, chung cư T, phường T, quận Th, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1985;

Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Xóm Tr, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện nay: 5B Hepburn Way Balga Wa 6061 Australia. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An vào ngày 05/10/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Tháng 12/2012, chị về bên ngoại sinh con. Tháng 02/2013, anh C đi xuất khẩu lao động tại Australia. Thời gian

đầu, anh C vẫn thường xuyên gửi tiền về cho hai mẹ con sinh sống, tuy xa nhau nhưng tình cảm vợ chồng vẫn hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, chị muốn anh C về Việt Nam nhưng anh C không đồng ý. Từ năm 2015, chị mất liên lạc với anh C và nuôi con một mình. Vợ chồng không còn quan tâm nhau, tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc C.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Ngọc C có 01 con chung là Nguyễn Hải Ph, sinh ngày 24/12/2012, hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Nguyễn Ngọc C không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng có văn bản trình bày ý kiến, quan điểm về việc ly hôn như sau: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị Nguyễn Thị D trình bày. Vợ chồng anh kết hôn và chung sống với nhau được hơn một năm thì anh đi xuất khẩu lao động tại Australia. Từ đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống xa nhau nên tình cảm phai nhạt dần và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, chị Nguyễn Thị D làm đơn xin ly hôn thì anh hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị D có 01 con chung như chị D trình bày, hiện con đang ở với chị D. Ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tạm thời anh chưa có điều kiện đóng góp phí tổn nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, chị Nguyễn Thị D đang sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh, anh Nguyễn Ngọc C đang sinh sống và làm việc tại Australia, không thể trực tiếp đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn nên anh, chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt. Mọi giấy tờ, văn bản tố tụng của Tòa án, chị D đề nghị gửi qua bố chị là ông Nguyễn Trọng Đ, anh C đề nghị gửi qua em gái anh là Nguyễn Thị Ch nhận và thông tin cho anh, chị.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Ngọc C hiện đang cư trú và làm việc tại Australia, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho anh C thông qua gia đình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng do không có điều kiện về nước nên anh C đã gửi bản tự khai trình bày ý kiến về việc giải quyết ly hôn giữa anh với chị Nguyễn Thị D về cho Tòa án và đề nghị xét xử vắng mặt. Bản tự khai của anh C được em gái của anh C là Nguyễn Thị Ch xác nhận đúng chữ viết, chữ ký của anh C và lời trình bày của anh C trong bản tự khai là hoàn toàn đúng sự thật. Chị Nguyễn Thị D cũng có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Ngọc C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An ngày 05/10/2011 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau được hơn một năm thì anh C đi xuất khẩu lao động tại Australia. Do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Chị D và anh C không tìm được tiếng nói chung, lại sống xa nhau, nên tình cảm phai nhạt dần. Vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay, cả chị D và anh C đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và hai người đều thống nhất ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Ngọc C được ly hôn.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Ngọc C có 01 con chung là Nguyễn Hải Ph, sinh ngày 24/12/2012, hiện đang ở với chị D. Anh C đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị D và anh C thỏa thuận giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận của chị D và anh C là chính đáng, tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Ngọc C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Ngọc C được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hải Ph, sinh ngày 24/12/2012 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Nguyễn Ngọc C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Ngọc C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003803 ngày 20/02/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Anh Nguyễn Ngọc C đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Ngh, h.Ngh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Từ